TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số: 33/2023/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 23 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 15/6/2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 143/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sư thỏa thuận của các đương sự:

+ ***Nguyên đơn:*** Ông **Trần Văn D**, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: **Phan Tuấn A**, sinh năm: 1998 - Địa chỉ: ấp N, xã M, huyện V, tỉnh Bến Tre là người đại diện theo uỷ quyền của ông D.

+ ***Bị đơn:*** Ông **Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Bà **Phan Thị Kiều O**, sinh năm: 1984.

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Anh Nguyễn Thanh T và chị Phan Thị Kiều O có nghĩa vụ liên đới trả cho anh Trần Văn D số tiền gốc còn nợ là 80.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 15/6/2023 là 5.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền là 85.000.000 đồng (*Tám mươi lăm triệu đồng*).

Thời gian và phương thức trả hai bên thống nhất thỏa thuận tại Cơ quan thi hành án.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, khi có đơn yêu cầu thi hành án của anh D nếu anh T và chị O chưa trả số tiền trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong.

Ngoài số tiền trên từ trước đến nay, anh T và chị O không có nợ anh D số tiền nào khác.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Anh Nguyễn Thanh T và chị Phan Thị Kiều O có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 1.062.000 đồng (*một triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng).*

- Anh Trần Văn D phải chịu số tiền 1.062.000 đồng (*một triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng).* Do anh D đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 4.359.000 đồng nên được khấu trừ theo biên lai số 0003808 ngày 16/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Anh D được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.297.000 đồng (*ba triệu hai trăm chín mươi bảy nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thúy Hằng